

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XNK PHÚ HƯNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XNK PHÚ HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XNK PHU HUNG INVESTMENT CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: XNK PHU HUNG INVESTMENT COMPANY LIMITED

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109557222

**3. Ngày thành lập:** 18/03/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng T, Tòa nhà văn phòng Intracom, Số 33 Cầu Diễn, Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0396483260

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                     | 3100        |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4101        |
| 3.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                           | 4102        |
| 4.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                                                                  | 4610        |
| 6.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                             | 4620        |
| 7.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                    | 4631        |
| 8.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác | 4632(Chính) |
| 9.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4633        |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                | 4649        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                  | 4690        |
| 12. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                              | 4711        |
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                | 4719        |
| 14. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                 | 4721        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh | 4722 |
| 16. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4723 |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4759 |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4932 |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:- Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933 |
| 20. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5610 |
| 21. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5621 |
| 22. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5629 |
| 23. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5630 |
| 24. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7310 |
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7410 |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/10/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 163383221

Ngày cấp: 06/01/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 4, Xã Hải Bắc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *25-01 CT-1A chung cư Hateco apollo, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội